

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						248 259	40 633	207 626			
I		CẢNG CHÍNH						51 648	10 100	41 548			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						32 850	10 100	22 750			
1		V TRACO	26/9	1229/09	30/9	BN 1879	CỤC XỎ 1C	1 000	992	8	28/9	TD	GIA HẠN L1
2		THAN MIỀN NAM	23/09	1269/9	30/9	VINACOMIN HÀ NỘI	CÁM 5A.1	4 750	812	3 938	RÓT DỖ	BAUXIT	THAY 1263/9
3		THAN MIỀN NAM	23/09	1269/9	30/9	VINACOMIN HÀ NỘI	CỤC 4A.2	2 400	1 624	776	RÓT DỖ	BAUXIT	
4		ĐẠM NINH BÌNH	27/9	1280/9	30/9	NB 8901	CÁM 4A.1	2 380	2 031	349	RÓT DỖ		
5		ĐT TM DV	27/9	1215/09	30/9	BN 1336	CỤC XỎ 1C	1 020	277	744	RÓT DỖ	TD	GIA HẠN L1
6		KDT MIỀN BẮC (NGHI THIẾT)	26/9	1274/9	30/9	STAR CITY	CÁM 5A.1	21 300	4 365	16 935	RÓT DỖ	PTCB	
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						18 798		18 798			
1		SÔNG HỒNG	29/9	1236/09	30/9	BN 1858	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	GIA HẠN L1
2		DVVT QUẢNG NINH	03/09	1217/09		BN 1816	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
3		DVVT QUẢNG NINH	03/09	1218/09		BN 1348	CỤC XỎ 1C	990		990		TD	
4		ĐT TM DV	03/09	1221/09		BN 1309	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	
5		DVVT QUẢNG NINH	04/09	1226/09	19/09	BN 1809	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
6		DVVT QUẢNG NINH	05/09	1232/09	20/09	BN 1835	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
7		KDT BẮC THÁI	07/09	1235/09		BN 2508	CÁM 1	900		900		TD	
8		COALIMEX	15/09	1250/09	22/09	BN 0979	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
9		KDT BẮC THÁI	21/09	1260/9	28/09	BN 1468	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
10		SÔNG HỒNG	22/09	1268/9	28/9	BN 1856	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	THAY 1187/8
11		SX&TM THAN UÔNG BÍ	27/9	1275/9	30/9	BN 0719	CỤC XỎ 1C	1 000		1 000		TD	
12		KDT BẮC THÁI	27/9	1276/9	30/9	NB 8111	CÁM 1	1 986		1 986		TD	
13		KDT BẮC THÁI	27/9	1277/9	30/9	BN 1459	CÁM 2A.1	1 000		1 000		TD	
14		KDT BẮC THÁI	27/9	1278/9	30/9	BN 0988	CÁM 4A.1	1 000		1 000		TD	
15		ĐẠM NINH BÌNH	29/9	1281/9	30/9	NB 6661	CÁM 4A.1	1 903		1 903			
16		ĐẠM NINH BÌNH	29/9	1282/9	30/9	NB 6039	CÁM 4A.1	1 729		1 729			
		<i>Tàu chuyển tải</i>						102 200	17 679	84 521			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>						50 500	17 679	32 821			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	22/09	1265/9		VIỆT THUẬN 215-02	CÁM 6A.1	21 300	2 998	18 302	RÓT DỖ		TTHG: 17.000 - KVCP: 4.300
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	22/09	1266/9		VIỆT THUẬN 30-06	CÁM 6A.10	29 200	14 681	14 519	RÓT DỖ		KDTC: 9.000 - CLM: 14.000 - KVCP: 6.200
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						51 700		51 700			
1		ĐIỆN VĨNH TÂN 2	25/9	1270/9		HẢI NAM 39	CÁM 6A.10	28 550		28 550			KDTC: 5.000 - CLM: 13.000 - KVCP: 10.550

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
2		ĐIỆN VĨNH TÂN 1	26/9	1271-B/9		HẢI NAM 88	CÁM 6A.1	23 150		23 150			TTHG: 13.000 - KVCP: 10.150
II		KHO G9-HÓA CHẤT						41 937	7 186	34 751			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>10 360</i>	<i>7 186</i>	<i>3 174</i>			
1		HẢI PHÒNG	26/9	1 049	30/9	BN - 2629	CÁM 7A	1 980	1 960	20	29/9	TD	ĐN - CS
2		CROMIT	26/9	1 036	30/9	HP - 4019	CÁM 8A	1 980	1 979	1	29/9	TD	ĐN - CS - THAY TB 862/9
3		HÀ NỘI	24/9	1 013	30/9	BN - 1386	CỤC 1A	1 000	979	21	29/9	TD	ĐN - CS - THAY TB 883/7
4		COALIMEX	27/9	1 137	30/9	QN - 8540	CÁM 8A	5 400	2 268	3 132	dở	PT CB	ĐN - CS
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>31 577</i>		<i>31 577</i>			
1		CP HÀNG HẢI VN	22/9	935	30/9	BN - 1816	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	ĐN - CS
2		SÔNG HỒNG	26/9	1 040	30/9	BN - 2625	CÁM 7C	900		900		TD	ĐN - CS
3		CP ĐTTM&DV	26/9	1 047	30/9	BN - 1468	CÁM 8A	1 050		1 050		TD	ĐN - CS
4		SÔNG HỒNG	26/9	1 048	30/9	BN - 0719	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
5		CẦU ĐUỐNG	26/9	1 068	30/9	BN - 2368	CÁM 8A	1 695		1 695		TD	ĐN - CS - THAY TB 1205/8
6		CP VT&KD THAN	26/9	1 069	30/9	BN - 2005	CÁM 8A	1 542		1 542		TD	ĐN - CS - THAY TB 1204/8
7		NGHỆ TĨNH	27/9	1 101	30/9	BN - 2122	CÁM 8A	2 000		2 000		TD	ĐN - CS
8		CẦU ĐUỐNG	27/9	1 102	30/9	BN - 2308	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	THỐNG NHẤT - THAY TB 620/8
9		XD CN MỎ	27/9	1 103	30/9	HD - 2299	CÁM 8A	1 970		1 970		TD	ĐN - CS
10		CP ĐTTM&DV	27/9	1 105	30/9	BN - 1135	CỤC 1B	910		910		TD	CAO SƠN - THAY TB 1107/8
11		MIỀN NAM	27/9	1 106	30/9	HOÀNG ANH 39	CÁM 7A	3 000		3 000		TD	ĐN - CS
12		HÀ NAM NINH	27/9	1 111	30/9	NĐ - 3168	CÁM 8A	1 900		1 900		TD	ĐN - CS
13		CẦU ĐUỐNG	27/9	1 118	30/9	BN - 2339	CỤC 1B	1 800		1 800		TD	THỐNG NHẤT
14		COALIMEX	27/9	1 119	30/9	BN - 0869	CÁM 8A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS - THAY TB 1211/8
15		CP ĐTTM&DV	27/9	1 136	30/9	BN - 1959	CỤC 1C	1 100		1 100		TD	MÔNG DƯƠNG - THAY TB 292/9
16		CP ĐTTM&DV	27/9	1 148	30/9	BN - 2227	CÁM 7C	1 932		1 932		TD	ĐN - CS
17		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠNG	29/9	1 184	30/9	BN - 1829	CÁM 8A	1 660		1 660		TD	ĐN - CS
18		CP HÀNG HẢI VN	29/9	1 185	30/9	BN - 2158	CÁM 8A	1 538		1 538		TD	ĐN - CS - THAY TB 1158/8
19		CP SX KD KS DỊCH VỤ CẢNG TNV - HẢI DƯƠNG	29/9	1 186	30/9	BN - 1818	CÁM 8A	1 980		1 980		TD	ĐN - CS
20		XD CN MỎ	29/9	1 191	30/9	BN - 2115	CỤC 1B	1 500		1 500		TD	ĐN - CS - CAO SƠN
21		NINH BÌNH	29/9	1 194	30/9	BN - 1865	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	CAO SƠN - THAY TB 600/9
III		KHO BẢO NGUYỄN						1 100	-	1 100			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>											
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>1 100</i>		<i>1 100</i>			

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 30 THÁNG 09 NĂM 2025

[illegible]